

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ  
CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 SĐ10/TCKT

*"V/v: Giải trình chênh lệch báo cáo tài chính"  
của công ty Mẹ và hợp nhất năm 2012 theo  
kết quả kiểm toán Nhà nước"*

Hà nội, ngày 09 tháng 01 năm 2014

**Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội  
Ủy ban chứng khoán Nhà nước**

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 của quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ Việt Nam.
- Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Quyết định số 2114 QĐ-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Sông Đà 10 thuộc Tổng công ty Sông Đà thành Công ty cổ phần;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 10.

Tháng 10 năm 2013, kiểm toán Nhà nước (KTNN) chuyên ngành V thuộc Đoàn Kiểm toán Nhà nước tại Tổng công ty Sông Đà đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của CTCP Sông Đà 10. Căn cứ Báo cáo kiểm toán CTCP Sông Đà 10 năm 2012 của Kiểm toán Nhà nước, nay Công ty cổ phần Sông Đà 10 (Mã chứng khoán SDT) xin gửi quý Sở bản giải trình chênh lệch báo cáo tài chính năm 2012 theo kết quả kiểm toán Nhà nước như sau:

**PHẦN A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**I. Báo cáo kết quả kinh doanh:**

Lợi nhuận trước thuế đã công bố:	125.757.106.471 đồng
Lợi nhuận trước thuế theo KTNN:	127.673.421.986 đồng
Chênh lệch tăng:	1.916.315.515 đồng
<i>Nguyên nhân:</i>	

Việc tăng lợi nhuận trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của đơn vị do ảnh hưởng của các chỉ tiêu sau:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng:

- Số đã công bố: 1.483.158.449.334 đồng
- Số kiểm toán: 1.487.927.315.305 đồng
- Chênh lệch tăng: 4.768.865.971 đồng

*Nguyên nhân:*

- Tăng doanh thu tại CTCP Sông Đà 10 (Công ty Mẹ): 722.725.824 đồng
- Tăng doanh thu tại Công ty con (CTCP Sông Đà 10.1): 4.046.140.147 đồng

2. Giá vốn hàng bán tăng:

- Số đã công bố: 1.131.586.402.226 đồng
- Số kiểm toán: 1.134.434.903.666 đồng
- Chênh lệch tăng: 2.848.501.440 đồng

*Nguyên nhân:*

**\* Tăng: 3.376.717.048 đồng**

**+ Tại CTCP Sông Đà 10: 667.200.145 đồng**

- Tăng giá vốn tương ứng với tăng doanh thu: 663.954.782 đồng
- Do tính thiếu phí bảo vệ môi trường: 3.245.363 đồng

**+ Tại CTCP Sông Đà 10.1: 2.709.516.903 đồng**

- Tăng giá vốn tương ứng với tăng doanh thu: 2.709.516.903 đồng

**\* Giảm: 528.215.608 đồng**

**+ Tại CTCP Sông Đà 10: 528.215.608 đồng**

- Điều chỉnh tăng chi phí phúc lợi tập thể, giảm giá vốn: 105.871.091 đồng
- Giảm giá vốn do kết chuyển quá: 422.344.517 đồng

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng:

- Số đã công bố: 101.387.863.188 đồng
- Số kiểm toán: 101.391.912.204 đồng
- Chênh lệch tăng: 4.049.016 đồng

*Nguyên nhân:*

**+ Tại CTCP Sông Đà 10: 4.049.016 đồng**

- Do kê khai sai thuế: 1.611.000 đồng
- Do tính thiếu phí bảo vệ môi trường: 2.438.016 đồng

4. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng:

- Số đã công bố: 19.595.219.574 đồng
- Số kiểm toán: 19.743.447.535 đồng
- Chênh lệch tăng: 148.227.961 đồng

*Nguyên nhân:* Do tăng lợi nhuận dẫn đến tăng chi phí thuế TNDN

**+ Tại CTCP Sông Đà 10: 101.446.147 đồng**

+ Tại CTCP Sông Đà 10.1: 46.781.814 đồng

## II. Bảng cân đối kế toán:

### I. Tổng tài sản tăng:

- Số đã công bố: 1.855.141.662.147 đồng  
- Số kiểm toán: 1.857.611.109.244 đồng  
- Chênh lệch tăng: 2.469.447.097 đồng

### Tổng tài sản tăng do các khoản tăng, giảm như sau:

#### 1. Phải thu khách hàng tăng:

- Số đã công bố: 846.754.825.526 đồng  
- Số kiểm toán: 852.000.578.094 đồng  
- Chênh lệch tăng: 5.245.752.568 đồng

#### *Nguyên nhân:*

- Tăng phải thu khách hàng do tăng doanh thu tại CTCP Sông Đà 10:  
794.998.406 đồng  
- Tăng phải thu khách hàng do tăng doanh thu tại CTCP Sông Đà 10.1:  
4.450.754.162 đồng

#### 2. Các khoản phải thu khác tăng:

- Số đã công bố: 11.481.738.490 đồng  
- Số kiểm toán: 11.656.560.187 đồng  
- Chênh lệch tăng: 174.821.697 đồng

#### *Nguyên nhân:*

#### + Tại CTCP Sông Đà 10:

- Do tính thiếu thuế thu nhập cá nhân: 68.950.606 đồng  
- Do chi phúc lợi tập thể hạch toán vào giá vốn: 105.871.091 đồng

#### 3. Hàng tồn kho giảm:

- Số đã công bố: 492.068.297.784 đồng  
- Số kiểm toán: 489.117.170.616 đồng  
- Chênh lệch giảm: 2.951.127.168 đồng

#### *Nguyên nhân:*

- Do kết chuyển giá vốn tương ứng tăng doanh thu tại CTCP Sông Đà 10:  
241.610.265 đồng  
- Do kết chuyển giá vốn tương ứng tăng doanh thu tại CTCP Sông Đà 10.1:  
2.709.516.903 đồng

## II. Tổng nguồn vốn tăng:

- Số đã công bố: 1.855.141.662.147 đồng

- Số kiểm toán:	1.857.611.109.244 đồng
- Chênh lệch tăng:	2.469.447.097 đồng

**Tổng nguồn vốn tăng do các khoản tăng, giảm như sau:**

**1. Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước tăng:**

- Số đã công bố:	88.362.768.252 đồng
- Số kiểm toán:	89.064.127.795 đồng
- Chênh lệch tăng:	701.359.543 đồng

*Nguyên nhân:*

<b>+ Tại CTCP Sông Đà 10 tăng:</b>	<b>249.963.714 đồng</b>
- Tăng thuế GTGT phải nộp do tăng doanh thu:	72.272.582 đồng
- Tăng thuế thu nhập cá nhân do tính thiếu:	68.950.606 đồng
- Tăng thuế TNDN phải nộp do tăng lợi nhuận:	101.446.147 đồng
- Do kê khai sai thuế:	4.049.016 đồng
- Do tính thiếu phí bảo vệ môi trường:	3.245.363 đồng
<b>+ Tại CTCP Sông Đà 10.1 tăng:</b>	<b>451.395.829 đồng</b>
- Tăng thuế GTGT phải nộp do tăng doanh thu:	404.614.015 đồng
- Tăng thuế TNDN phải nộp do tăng lợi nhuận:	46.781.814 đồng

**2. Lợi nhuận chưa phân phối tăng:**

- Số đã công bố:	104.855.452.886 đồng
- Sau kiểm toán:	105.988.809.472 đồng
- Chênh lệch tăng:	1.133.356.586 đồng

*Nguyên nhân:* Do tăng doanh thu theo kết quả kiểm toán tương ứng.

**3. Lợi ích cổ đông thiểu số tăng:**

- Số đã công bố:	72.928.942.745 đồng
- Số kiểm toán:	73.563.673.713 đồng
- Chênh lệch tăng:	634.730.968 đồng

*Nguyên nhân:*

Do tăng lợi nhuận tại công ty con (CTCP Sông Đà 10.1) theo kết quả kiểm toán tương ứng dẫn đến tăng lợi ích cổ đông thiểu số.

**PHẦN B. BÁO CÁO TÀI CỦA CTCP SÔNG ĐÀ 10 - CÔNG TY MẸ**

**I. Báo cáo kết quả kinh doanh:**

Lợi nhuận trước thuế đã công bố:	104.787.399.909 đồng
Lợi nhuận trước thuế theo KTTN:	105.367.092.180 đồng
Chênh lệch tăng:	579.692.271 đồng

*Nguyên nhân:*

Việc tăng lợi nhuận năm 2012 của Công ty CTCP Sông Đà 10 do điều chỉnh các chỉ tiêu sau:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng:

- Số đã công bố:	1.280.102.199.190 đồng
- Số kiểm toán:	1.280.824.925.014 đồng
- Chênh lệch tăng:	722.725.824 đồng
<i>Nguyên nhân:</i> Do xác định tăng doanh thu:	722.725.824 đồng

2. Giá vốn hàng bán tăng:

- Số đã công bố:	991.172.360.001 đồng
- Số kiểm toán:	991.311.344.538 đồng
- Chênh lệch tăng:	138.984.537 đồng

*Nguyên nhân:*

\* **Tăng: 667.200.145 đồng**

- Tăng giá vốn tương ứng với tăng doanh thu:	663.954.782 đồng
- Do tính thiếu phí bảo vệ môi trường:	3.245.363 đồng

\* **Giảm: 528.215.608 đồng**

- Điều chỉnh tăng chi phí phức lợi tập thể, giảm giá vốn:	105.871.091 đồng
- Giảm giá vốn do kết chuyển quá:	422.344.517 đồng

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng:

- Số đã công bố:	84.127.069.147 đồng
- Số kiểm toán:	84.131.118.163 đồng
- Chênh lệch tăng:	4.049.016 đồng

*Nguyên nhân:*

- Do kê khai sai thuế:	1.611.000 đồng
- Do tính thiếu phí bảo vệ môi trường:	2.438.016 đồng

4. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng:

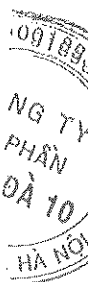
- Số đã công bố:	18.617.348.039 đồng
- Số kiểm toán:	18.718.794.186 đồng
- Chênh lệch tăng:	101.446.147 đồng

*Nguyên nhân:* Do tăng lợi nhuận dẫn đến tăng chi phí thuế TNDN

**II. Bảng cân đối kế toán:**

**I. Tổng tài sản tăng:**

- Số đã công bố:	1.541.995.989.927 đồng
- Số kiểm toán:	1.542.724.199.765 đồng



- Chênh lệch tăng: 728.209.838 đồng

**Tổng tài sản tăng do các khoản tăng, giảm như sau:**

**1. Phải thu khách hàng tăng:**

- Số đã công bố: 671.320.067.976 đồng

- Số kiểm toán: 672.115.066.382 đồng

- Chênh lệch tăng: 794.998.406 đồng

*Nguyên nhân:* Tăng phải thu khách hàng do tăng doanh

**2. Các khoản phải thu khác tăng:**

- Số đã công bố: 10.746.916.993 đồng

- Số kiểm toán: 10.921.738.690 đồng

- Chênh lệch tăng: 174.821.697 đồng

*Nguyên nhân:*

- Do tính thiếu thuế thu nhập cá nhân: 68.950.606 đồng

- Do chi phúc lợi tập thể hạch toán vào giá vốn: 105.871.091 đồng

**3. Hàng tồn kho giảm:**

- Số đã công bố: 422.362.670.390 đồng

- Số kiểm toán: 422.121.060.125 đồng

- Chênh lệch giảm: 241.610.265 đồng

*Nguyên nhân:* Do kết chuyển giá vốn tương ứng với tăng doanh thu:  
241.610.265 đồng

**II. Tổng nguồn vốn tăng:**

- Số đã công bố: 1.541.995.989.927 đồng

- Số kiểm toán: 1.542.724.199.765 đồng

- Chênh lệch tăng: 728.209.838 đồng

**Tổng nguồn vốn tăng do các khoản tăng, giảm như sau:**

**1. Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước tăng:**

- Số đã công bố: 82.445.153.591 đồng

- Số kiểm toán: 82.695.117.305 đồng

- Chênh lệch tăng: 249.963.714 đồng

*Nguyên nhân:*

- Tăng thuế GTGT phải nộp do tăng doanh thu: 72.272.582 đồng

- Tăng thuế thu nhập cá nhân do tính thiếu: 68.950.606 đồng

- Tăng thuế TNDN phải nộp do tăng lợi nhuận: 101.446.147 đồng

- Do kê khai sai thuế: 4.049.016 đồng

- Do tính thiếu phí bảo vệ môi trường: 3.245.363 đồng

2. Lợi nhuận chưa phân phối tăng:

- Số đã công bố: 85.996.051.870 đồng
- Sau kiểm toán: 86.474.297.994 đồng
- Chênh lệch tăng: 478.246.124 đồng

*Nguyên nhân:*

Do tăng doanh thu theo kết quả kiểm toán tương ứng.

Kính đề nghị Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội công bố thông tin cho các nhà đầu tư.

Công ty Cổ phần Sông Đà 10 xin trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- UBCK;
- HĐQT (B/cáo)
- Lưu SĐ10

*Qua*



K/T TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Lục Đức Kiên*



